

Số: /KH-SYT

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính trong ngành Y tế giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030; Sở Y tế xây dựng Kế hoạch thực hiện trong ngành Y tế, gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) trong ngành Y tế, góp phần triển khai thực hiện thắng lợi Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC nhà nước trong giai đoạn II (2026 - 2030).

- Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện CCHC giai đoạn 2021 - 2025 trong ngành Y tế.

2. Yêu cầu

- Xác định CCHC là một trong những động lực để ngành Y tế phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia. Thực hiện các nội dung CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, người bệnh, doanh nghiệp; lấy người dân, người bệnh làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu; lấy sự hài lòng của người dân, người bệnh là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và các cơ sở y tế.

- Người đứng đầu đơn vị phải thể hiện trách nhiệm nêu gương, vai trò dẫn dắt, quán triệt tinh thần đổi mới, hành động quyết liệt, bám sát phương châm "**ky cương đi trước - nguồn lực đi cùng - kết quả là thước đo**" và tiêu chí "**6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền**" trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức triển khai công tác CCHC. Các nhiệm vụ, giải pháp phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo điều hành

a) Mục tiêu: Cải thiện và nâng cao kết quả các Chỉ số về CCHC, bảo đảm kết quả năm sau cao hơn năm trước, cụ thể:

- Giai đoạn 2026 - 2027: phân đầu các chỉ số: Chỉ số CCHC (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Chuyên đổi số của tỉnh (DTI), Chỉ số Phục vụ người dân, doanh nghiệp (Chỉ số 766) nằm trong nhóm 05 các sở, ngành của tỉnh.

- Giai đoạn 2028 - 2030, phân đầu các chỉ số: PAR Index, SIPAS, PCI, DTI, Chỉ số 766, nằm trong nhóm 03 các sở, ngành của tỉnh.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC và kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ. Người đứng đầu các đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong phạm vi chức năng quản lý; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC với công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức hàng năm.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, để công chức, viên chức, người lao động ngành y tế và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước thông qua các hình thức phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Bố trí đủ nguồn lực tài chính và nhân lực cho công tác CCHC; quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác CCHC của đơn vị.

2. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- Đến năm 2027, hoàn thành việc tham mưu, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản pháp luật trong lĩnh vực y tế, bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực y tế được rà soát, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời, đúng thẩm quyền.

- 100% VBQPPL của Bộ Y tế, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh được rà soát, hệ thống hóa theo quy định; kịp thời tham mưu xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp.

- Thực hiện tiếp nhận và xử lý kịp thời, đúng quy định đối với 100% phản ánh, kiến nghị về VBQPPL.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội.

- Thường xuyên thực hiện rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực y tế để phát hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, ban hành mới phù hợp với quy định của Trung ương và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục công tác tham mưu xây dựng và ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành khi được phân công.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- Thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), chi phí tuân thủ TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân theo chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh.

- Các thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến lĩnh vực y tế của tổ chức, công dân chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- Tỷ lệ TTHC được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính đạt 100%.

- 100% TTHC nội bộ trong từng đơn vị được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC lĩnh vực y tế đạt 97%.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở khai thác, sử dụng có hiệu quả các dữ liệu có sẵn trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; quy định rõ trách nhiệm giải trình và hình thức xử lý đối với các cơ quan, cá nhân để xảy ra tình trạng hồ sơ quá hạn hoặc giải quyết chậm muộn.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tăng cường tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến. Thực hiện số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa và tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về quy trình thực hiện và lợi ích của các dịch vụ công, trọng tâm là nhóm dịch vụ công thiết yếu nhằm gia tăng tỷ lệ tiếp cận và sử dụng của người dân, doanh nghiệp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Mục tiêu

- Triển khai Đề án phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030, triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy Gia Lai về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Tiếp tục tinh giản biên chế công chức, biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách theo tỷ lệ quy định của Trung ương.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong bảo đảm tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính. Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý giữa tỉnh với Sở Y tế và Sở Y tế với các đơn vị trực thuộc Sở và cấp xã. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá và tổ chức kiểm tra định kỳ việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền.

- Tham mưu, trình cấp thẩm quyền phê duyệt: Kế hoạch phát triển nhân lực y tế giai đoạn đến năm 2030; Kế hoạch luân phiên, luân chuyển, điều động bác sĩ về làm việc có thời hạn tại trạm y tế cấp xã; Đề án đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

- Định kỳ tổ chức khảo sát, đánh giá và triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

- Tỷ lệ đơn vị trực thuộc được kiểm tra công vụ hàng năm đạt 20% trở lên.

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức y tế chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Phấn đấu 25% - 35% số lãnh đạo, quản lý cấp sở, trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc sở có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- Tiếp tục nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ của nhân viên y tế gắn với thực hiện y đức; tiếp tục đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế, thực hiện tốt “Lương y phải như từ mẫu”, nâng cao ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi y đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn người bệnh.

- Thực hiện tốt **“10 giá trị cốt lõi của công chức, viên chức và người lao động ngành Y tế tỉnh Gia Lai”** ban hành kèm theo Quyết định số 603/QĐ-SYT ngày 24/02/2026 của Sở Y tế.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Người đứng đầu các đơn vị nêu cao tinh thần làm gương, trách nhiệm; không né tránh, đùn đẩy nhiệm vụ; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng đạo đức công vụ và văn hóa công sở.

- Thực hiện nghiêm các quy định của cấp có thẩm quyền về quản lý công chức, viên chức. Hoàn thiện các tiêu chí, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý dựa trên kết quả, sản phẩm công việc cụ thể.

- Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng công chức, viên chức.

- Bố trí biên chế, số lượng người làm việc đảm bảo đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đơn vị.

6. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định về đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tổ chức triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

- Xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn ổn định 05 năm, phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội do Chính phủ quy định đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành Y tế theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Rà soát, tham mưu ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Rà soát, đề xuất kinh phí phục vụ số hóa tài liệu, đầu tư trang thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất của cơ quan, đơn vị, địa phương, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

7. Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước

a) Mục tiêu

- Từng bước ứng dụng công nghệ số vào quản lý, cung cấp dịch vụ và chăm sóc sức khỏe nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành y tế và chất lượng phục vụ người dân.

- Xây dựng hạ tầng và dữ liệu y tế số, triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân, hoàn thiện bệnh án điện tử và xây dựng bệnh viện thông minh, triển

khai khám chữa bệnh từ xa (telemedicine), cung cấp dịch vụ y tế trực tuyến và quản lý y tế bằng công nghệ số. Đảm bảo 100% đơn vị trực thuộc Sở sử dụng ít nhất 05 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Các tiêu chí về dịch vụ công trực tuyến: tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 95%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC đạt 95%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành Y tế tại Chương trình hành động, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác, tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

- Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch CCHC của đơn vị theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

- Cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này trong Kế hoạch CCHC hàng năm của đơn vị; trước mắt, triển khai rà soát, điều chỉnh bổ sung vào Kế hoạch CCHC năm 2026 của đơn vị để triển khai thực hiện các nhiệm vụ ngay trong năm 2026. Kế hoạch CCHC hàng năm cần xác định cụ thể nhiệm vụ, thời gian hoàn thành, sản phẩm đạt được gắn liền với quy định trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc của người đứng đầu và nhiệm vụ triển khai thực hiện của đơn vị.

- Phổ biến, tuyên truyền, quán triệt triển khai các nhiệm vụ trong công tác CCHC gắn với nhiệm vụ trong kế hoạch công tác trọng tâm của đơn vị. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC được phân công, đảm bảo tiến độ, chất lượng công việc.

- Chủ động báo cáo, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để xóa bỏ các rào cản, giúp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC theo phạm vi quản lý.

2. Văn phòng Sở Y tế

- Tham mưu giúp lãnh đạo Sở chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, các

đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này và Kế hoạch CCHC hàng năm của ngành Y tế đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; đồng thời, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế triển khai nhiệm vụ của Trung ương và của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị, tham mưu cho lãnh đạo Sở các giải pháp nâng cao kết quả xếp hạng chỉ số PAR Index, SIPAS hàng năm của ngành Y tế; chủ trì triển khai nội dung cải cách TTHC và dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ CCHC của ngành Y tế; định kỳ hàng quý cung cấp tin, bài cho Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh, trung ương và đăng trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế kết quả cải cách hành chính của ngành Y tế.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các cơ quan liên quan tham mưu triển khai sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Y tế

- Chủ trì tham mưu triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy và cải cách chế độ công vụ; theo dõi, đôn đốc các đơn vị trực thuộc triển khai về thực hiện phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước; đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung phân cấp, ủy quyền phù hợp với tình hình thực tế của các đơn vị.

- Chủ trì tham mưu triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước và triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tham mưu đảm bảo kinh phí để triển khai kế hoạch công tác CCHC của Ngành; hướng dẫn các đơn vị nội dung, định mức chi, phương thức quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí công tác CCHC theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trường hợp có phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Y tế để xem xét, giải quyết theo quy định./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, Văn phòng Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

Lê Quang Hùng